

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày 05/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền và ông Đào Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST -HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công M, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; STQ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến 10/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Việt C, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Q, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2018, Nguyễn Công M đi đến nhà bạn là Nguyễn Văn T ở Thôn Đ, xã P, huyện Y để ăn cơm liên hoan chia tay anh trai của Tiến đi bộ đội. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, M cùng mọi người đi lên tầng 2 nhà T ăn cơm, đến khoảng 12 giờ do có việc bận nên M đứng dậy xin phép mọi người để đi về trước thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của anh T để dưới chiếu, cách vị trí M ngồi khoảng 30 cm. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh T đem đi bán, quan sát thấy không có ai để ý nên M cầm chiếc điện thoại của anh T cất giấu vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi về nhà và tắt nguồn điện thoại. Khoảng 07 giờ ngày 05/3/2018, Minh liên lạc qua mạng xã hội Facebook với anh Thân Việt C, để nhờ anh Thân Việt C phá mật khẩu Icloud của chiếc điện thoại M trộm cắp được nhưng anh Thân Việt C thông báo cho M biết việc phá mật khẩu sẽ phải trả nhiều tiền công nên khoảng 9 giờ cùng ngày M đã cầm chiếc điện thoại Iphone 7 plus đi đến khu vực xã TM, thành phố Bắc Giang bán cho anh Thân Việt C được 3.000.000 đồng, số tiền này M đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động, ngày 05/3/2018, anh Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng. Ngày 07/3/2018, Nguyễn Công M đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh T.

Ngày 07/3/2018, anh Thân Việt Tiến giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus mua của Nguyễn Công M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen có giá trị là 13.331.000 đồng.

Tang vật vụ án: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/3/2018, Nguyễn Công M đã trả lại cho anh Thân Việt C 3.000.000 đồng, anh Thân Việt Tiến không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự;

Ngày 18/3/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus và ngày 09/4/2018, ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 là bố đẻ của Nguyễn Công M đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 12.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường thêm.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSYD ngày 24/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Công M ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà

bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

Nguyễn Công M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Do bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/3/2018, tại nhà anh Nguyễn Văn T ở Thôn Đ, xã P, huyện Y. Nguyễn Công M có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác và sự quản lý lỏng lẻo của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của anh Nguyễn Văn T rồi đem đi bán cho anh Thân Việt C, sinh năm 1994 ở Thôn Q, xã N, huyện Y được 3.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá: 13.331.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản về người phạm tội ra đầu thú và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã được thu giữ, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cố ý giữa ban ngày và của người thân quen của mình, Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú và có thời gian phục vụ quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen. Ngày 18/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T do vậy không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/3/2018, Nguyễn Công M đã trả lại cho anh Thân Việt C 3.000.000 đồng, anh Thân Việt C không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; Ngày 09/4/2018, ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 là bố đẻ của Nguyễn Công M đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 12.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường thêm. Hội đồng xét xử xét thấy do các bên tự nguyện, tại phiên tòa ông Chúc không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Công M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

Nguyễn Công M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công M cho UBND xã H, huyện Y nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh